

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

**QCVN ... : 2013/BYT**

**06/5/2013**

**QUY CHUẨN KỸ THUẬT QUỐC GIA**

**ĐỐI VỚI THUỐC LÁ ĐIẾU**

***National technical regulation for cigarette***

**HÀ NỘI – 2013**

**Lời nói đầu**

|  |
| --- |
| QCVN .... : 2013/BYT *do Ban soạn thảo quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về Thuốc lá* biên soạn, Cục An toàn thực phẩm trình duyệt và được ban hành theo Thông tư số ..../2013/TT-BYT ngày .. tháng .. năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Y tế. |

**QUY CHUẨN KỸ THUẬT QUỐC GIA**

**ĐỐI VỚI THUỐC LÁ ĐIẾU**

***National technical regulation for cigarette***

**I. QUY ĐỊNH CHUNG**

**1. Phạm vi điều chỉnh**

Quy chuẩn này quy định giới hạn tối đa các chất độc hại và các yêu cầu quản lý đối với thuốc lá điếu.

**2. Đối tượng áp dụng**

Quy chuẩn này áp dụng đối với:

a) Các tổ chức, cá nhân nhập khẩu, sản xuất, kinh doanh thuốc lá điếu tại Việt Nam (sau đây gọi tắt là tổ chức, cá nhân);

b) Các tổ chức, các nhân có liên quan.

**3. Giải thích từ ngữ và kí hiệu viết tắt**

Trong Quy chuẩn này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

Thuốc lá điếu: là sản phẩm được sản xuất từ sợi lá thuốc của cây thuốc lá, có tên khoa học là Nicotinana tabacum L. và Nicotiana rustica L., có hoặc không bổ sung phụ gia, được cuộn trong giấy cuốn để hút. Sản phẩm ở dạng thông dụng có hình trụ, có thể gắn hoặc không gắn đầu lọc.

Phụ gia thuốc lá: là những chất được chủ định đưa vào quá trình sản xuất, chế biến, bảo quản thuốc lá điếu nhằm hỗ trợ quá trình chế biến, đốt cháy, giữ hoặc cải thiện đặc tính của sản phẩm thuốc lá điếu.

**II. QUY ĐỊNH VỀ KỸ THUẬT**

**1. Yêu cầu về giới hạn tối đa các chất độc hại trong thuốc lá điếu**

**1.1.** Thuốc lá điếu phải đáp ứng các yêu cầu về giới hạn tối đa hàm lượng nhựa thuốc lá (Tar) và Nicotin:

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Lộ trình | Tar (mg/khói 1 điếu thuốc lá) | Nicotin(mg/khói 1 điếu thuốc lá) |
| Từ ngày quy chuẩn có hiệu lực đến 31/12/2014 | ≤ 12,0 | ≤ 1,0 |
| Từ 1/1/2015 đến 31/12/2020 | ≤ 10,0 | ≤ 1,0 |

**1.2.** Tổ chức, cá nhâncó trách nhiệm kê khai đầy đủ các phụ gia, hoá chất, chất gây nghiện trong sản xuất, chế biến, bảo quản thuốc lá điếu và chỉ sử dụng (hoặc nhập khẩu sản phẩm thuốc lá điếu) khi được sự cho phép của Cục An toàn thực phẩm.

**2. Yêu cầu ghi nhãn bắt buộc trên bao bì thuốc lá điếu**

Việc ghi nhãn, in cảnh báo sức khỏe trên bao bì thuốc lá điếu phải thực hiện theo đúng quy định tại Thông tư liên tịch số 05/2013/TTLT-BYT-BCT ngày 08/02/2013 của Bộ Y tế - Bộ Công thương hướng dẫn việc ghi nhãn, in cảnh báo sức khỏe trên bao bì thuốc lá và các quy định pháp luật hiện hành.

**III. PHƯƠNG PHÁP THỬ**

1. **Lấy mẫu**

Mẫu để xác định các chỉ tiêu an toàn vệ sinh của thuốc lá điếu quy định trong Quy chuẩn này được lấy theo TCVN 6684:2008 (ISO 8243:2006) *Thuốc lá điếu – Lấy mẫu.*

1. **Phương pháp thử**

**2.1** Xác định hàm lượng nicotin: theo TCVN 6679:2008 (ISO 10315:2000) Thuốc lá – Xác định nicotin trong phần ngưng tụ của khói thuốc – Phương pháp sắc ký khí.

**2.2** Xác định hàm lượng Tar: theo TCVN 6680:2008 (ISO 4387:2000) Thuốc lá điếu – Xác định tổng hàm lượng chất hạt và chất hạt khô không chứa nicotin bằng máy hút thuốc phân tích thông thường.

(Các phương pháp này không bắt buộc áp dụng, có thể sử dụng các phương pháp thử khác tương đương).

Trong trường hợp cần kiểm tra các chỉ tiêu chưa quy định phương pháp thử tại Quy chuẩn này, Bộ Y tế sẽ quyết định phương pháp thử căn cứ theo các phương pháp hiện hành trong nước hoặc ngoài nước đã được xác nhận giá trị sử dụng.

**IV. QUY ĐỊNH VỀ QUẢN LÝ**

**1. Công bố hợp quy**

**1.1.** Thuốc lá điếu được nhập khẩu, sản xuất, kinh doanh trong nước phải được công bố hợp quy phù hợp với các quy định tại Quy chuẩn này.

**1.2.** Phương thức, trình tự, thủ tục công bố hợp quy được thực hiện theo *Quy định về công bố hợp chuẩn, công bố hợp quy và phương thức đánh giá sự phù hợp với tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật* được ban hành kèm theo Thông tư số 28/2012/TT-BKHCN ngày 12 tháng 12 năm 2012 của Bộ Khoa học và Công nghệ và các quy định của pháp luật.

**2. Kiểm tra về chất lượng**

Việc kiểm tra chất lượng, an toàn đối với thuốc lá điếu phải được thực hiện theo các quy định của pháp luật.

**V. TRÁCH NHIỆM CỦA TỔ CHỨC, CÁ NHÂN**

**1.** Tổ chức, cá nhân nhập khẩu, sản xuất thuốc lá điếu phải công bố hợp quy phù hợp với các quy định kỹ thuật tại Quy chuẩn này, đăng ký bản công bố hợp quy tại Bộ Y tế (Cục An toàn thực phẩm) và bảo đảm chất lượng, an toàn theo đúng nội dung đã công bố.

**2.** Tổ chức, cá nhân chỉ được nhập khẩu, sản xuất, kinh doanh thuốc lá điếu sau khi hoàn tất đăng ký bản công bố hợp quy và bảo đảm chất lượng, an toàn, ghi nhãn thuốc lá điếu phù hợp với các quy định của pháp luật.

**VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

**1.** Giao Cục An toàn thực phẩm chủ trì, phối hợp với các cơ quan chức năng có liên quan hướng dẫn triển khai và tổ chức việc thực hiện Quy chuẩn này.

**2.** Căn cứ vào yêu cầu quản lý, Cục An toàn thực phẩm có trách nhiệm kiến nghị Bộ Y tế sửa đổi, bổ sung Quy chuẩn này.

**3.** Trong trường hợp các tiêu chuẩn và quy định pháp luật được viện dẫn trong Quy chuẩn này có sự thay đổi, bổ sung hoặc được thay thế thì áp dụng theo văn bản mới.